

Số: /KH-HH

Nghĩa Thành, ngày 19 tháng 9 năm 2024

KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN NHÀ TRƯỜNG

Năm học 2024 – 2025

Căn cứ Kế hoạch số: 72/KH-PGD&ĐT, ngày 18 tháng 9 năm 2024, kế hoạch triển khai thực hiện nhiệm vụ GDMN năm học 2024 - 2025 của Phòng GD&ĐT Thành phố Gia Nghĩa. Trên cơ sở tình hình thực tiễn của nhà trường và địa phương. Trường Mầm non Hoa Hồng xây dựng kế hoạch phát triển nhà trường năm học 2024 - 2025 như sau.

I. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH CHUNG

1. Thuận lợi

Được sự quan tâm và chỉ đạo sát sao của PGD &ĐT thành phố, cấp Ủy Đảng chính quyền địa phương. Đội ngũ CB, GV có trình độ và tay nghề chuyên môn vững vàng. Trường nằm trên địa bàn gần trung tâm của phường nên thuận tiện cho việc đưa đón trẻ hàng ngày, việc nắm bắt và tiếp cận thông tin kịp thời, đồng thời phát huy những giá trị tích cực của xã hội nói chung và sự nghiệp giáo dục mầm non.

2. Khó khăn

Điều kiện cơ sở vật chất nhiều hạng mục xuống cấp, trang thiết bị dạy học, đồ dùng, đồ chơi cho trẻ đã được tăng cường đầu tư nhưng vẫn chưa đáp ứng được yêu cầu phát triển quy mô trường lớp GDMN như hiện nay.

3. Thực trạng của nhà trường

a. Lớp, học sinh

Huy động trẻ mẫu giáo ra lớp và duy trì sĩ số: Đối với trẻ MG 5 tuổi ra lớp 3 lớp lá; Đối với trẻ dưới 5 tuổi: 2 lớp chồi, 2 lớp mầm.

b. CB-GV-CNV: Tổng số: 22 người: Biên chế 18; 01 HĐ111; 03 CD.

- Trình độ đào tạo:

+ BGH 02 đại học, TCELLCT, QLGD MN.

+ Giáo viên 14 Biên chế; Trung cấp 02; Đại học 12;

+ Nhân viên 03: Trung cấp 01, ĐH 01.

+ Cấp dưỡng 03: Có chứng chỉ nghề.

- Danh hiệu năm trước:

+ Đạt 03 giáo viên dạy giỏi cấp TP; SKKN: Cấp TP 3;

+ Cá nhân: LĐTT 16; CSTĐ 04 đc; Bằng khen: 02 đc; Tập thể LĐTT.

+ Cá nhân HTXS NV 04; Tập thể HTTNV.

c. Các tổ chức đoàn thể

- Chi bộ: Có 13 Đảng viên, HTTNV.

- Công đoàn vững mạnh; Chi đoàn xuất sắc.

d. Cơ sở vật chất, trang thiết bị, đồ dùng đồ chơi

Hiện có: 07 phòng học: Trong đó: Bán kiên cố 01, Kiên cố 06, trung dụng 03 phòng học cũ thành phòng làm việc, phòng hội đồng, nhà bếp. Đồ dùng, đồ chơi ngoài trời, trang thiết bị khác tương đối đảm bảo.

II. KẾ HOẠCH CHUNG

1. Tiếp tục nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác quản lý nhà nước đối với GDMN; quản trị trường học đảm bảo dân chủ, kỷ cương nề nếp, chất lượng, hiệu quả; đẩy mạnh phân cấp, tự chủ gắn với trách nhiệm giải trình trong quản lý các hoạt động giáo dục nhà trường.

2. Thực hiện nghiêm công tác bảo đảm an toàn tuyệt đối cho trẻ em về thể chất lẫn tinh thần; đổi mới, nâng cao chất lượng thực hiện Chương trình GDMN; chuẩn bị các điều kiện để triển khai thí điểm thực hiện Chương trình GDMN mới.

3. Thực hiện công sắp xếp lớp học, phù hợp điều kiện cơ sở vật chất nhà trường với phát triển kinh tế - xã hội của địa phương; làm tốt công tác tham mưu cho các cấp có thẩm quyền đầu tư phát triển trường, lớp mầm non, thực hiện các giải pháp huy động trẻ đến trường, lớp mầm non hướng đến thực hiện phổ cập GDMN trẻ em mẫu giáo 3-5 tuổi; duy trì, nâng cao chất lượng phổ cập GDMN cho trẻ em mẫu giáo 5 tuổi.

4. Nâng cao chất lượng, phát triển đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên mầm non đáp ứng yêu cầu đổi mới; triển khai hiệu quả công tác đánh giá, bồi dưỡng CBQL, GVMN theo chuẩn nghề nghiệp và chuẩn hiệu trưởng.

5. Tham mưu cấp có thẩm quyền ban hành và triển khai kịp thời các cơ chế, chính sách phát triển GDMN; tăng cường đầu tư các nguồn lực và thực hiện các giải pháp đẩy mạnh xã hội hoá giáo dục đảm bảo các điều kiện nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em trong CSGDMN.

6. Thực hiện công tác tuyên truyền về GDMN với nhiều hình thức hiệu quả; triển khai hiệu quả ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong GDMN.

III. KẾ HOẠCH CỤ THỂ

1. Đổi mới công tác quản lý giáo dục

Triển khai đầu đủ, kịp thời các văn bản quy phạm pháp luật hiện hành, rà soát các chỉ tiêu, mục tiêu các Đề án, Quyết định, Kế hoạch đối với GDMN giai đoạn 2018-2025 trong phạm vi quản lý của nhà trường. Thực hiện đúng, đủ, kịp thời các chế độ, chính sách cho trẻ em, CBGV, nhân viên. Tiếp tục tham mưu thực hiện hiệu quả các chính sách quy định tại Nghị định số 105/2020/NĐ-CP.

Quản trị nhà trường theo hướng tăng cường tính chủ động gắn liền với cơ chế giám sát và trách nhiệm giải trình, phát huy trách nhiệm và quyền hạn của Hội đồng trường; Sinh hoạt chuyên môn theo các bước nghiên cứu bài học thực sự có chất lượng và hiệu quả. Có ít nhất 1-2 chuyên đề/tổ, khối vận dụng giáo dục STEM/1 năm học.

Phát huy dân chủ trong quản lý các hoạt động của nhà trường Thông tư số 11/2020/TT-BGDĐT của Bộ Giáo dục và Đào tạo Hướng dẫn thực hiện dân chủ trong hoạt động của cơ sở giáo dục công lập, trách nhiệm và quyền hạn của Hội đồng được quy định tại NĐ 24/2021.

Ứng dụng công nghệ thông tin hiệu quả trong công tác quản lý hành chính, tài chính và tài sản của nhà trường. Các loại hồ sơ sổ sách của nhà trường, tổ khối và giáo viên được thực hiện theo quy định tại Điều 21 Điều lệ trường mầm non ban hành kèm theo Thông tư số 52/2020/TT-BGDĐT ngày 31/12/2020.

Nhà trường chủ động tham mưu và phối hợp trong công tác quản lý, nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, đảm bảo an toàn cho trẻ em về vật chất và tinh thần trong các lớp mầm non. Có các giải pháp theo dõi, giám sát, kiểm tra, đánh giá, thu thập thông tin thường xuyên và kịp thời.

2. Nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em

2.1 Bảo đảm an toàn về thể chất và tinh thần cho trẻ em; phòng, chống và ứng phó hiệu quả với thiên tai, dịch bệnh

Đầu năm học nhà trường rà soát các tiêu chí về trường học an toàn phòng chống tai nạn thương tích quy định tại Thông tư số 45/2021/TT-BGDĐT ngày 31/12/2021, tổ chức cho giáo viên cam kết với nhà trường, giữa nhà trường với Phòng GD & ĐT về việc đảm bảo an toàn cho trẻ trong suốt thời gian ở trường. Chú trọng cảnh quan môi trường luôn: Sáng, xanh, sạch, đẹp, thân thiện, có nhiều không gian cho trẻ hoạt động ngoài trời.

Các hoạt động trải nghiệm giáo dục kiến thức an toàn giao thông, phòng cháy chữa cháy và cứu nạn cứu hộ, tham quan ngoài nhà trường phải được tổ khối thảo luận thống nhất xây dựng kế hoạch tổ chức hoạt động trước khi tổ chức cho trẻ thực hiện. Thống nhất với cha mẹ trẻ về thời gian, phương án đón trả trẻ, đăng ký người đưa, đón trẻ hàng ngày.

2.2. Đổi mới hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em, nâng cao chất lượng thực hiện Chương trình GDMN.

2.2.1. Công tác nuôi dưỡng, chăm sóc sức khỏe cho trẻ em

Thực hiện tốt công tác y tế trường học theo quy định, bảo đảm 100% trẻ đến trường được kiểm tra sức khỏe và đánh giá tình trạng dinh dưỡng (sổ theo dõi sức khỏe) bằng biểu đồ tăng trưởng; Có kế hoạch phối hợp với cha mẹ trẻ phối hợp với ngành y tế thực hiện tốt các biện pháp theo dõi, chăm sóc sức khỏe, phòng chống dịch bệnh, phòng chống suy dinh dưỡng, thừa cân, béo phì cho trẻ em và được khám sức khỏe định kỳ 01 lần/ năm. Trẻ được đảm bảo các khâu an toàn thời gian ở trường.

Công tác bán trú: Nhà trường đảm bảo các điều kiện theo quy định, huy động các nguồn lực để duy trì, nâng cao tỷ lệ trẻ ăn bán trú và chất lượng bữa ăn bán trú cho trẻ. Xây dựng kế hoạch kiểm tra, giám sát định kỳ hoặc đột xuất bữa ăn và các điều kiện đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm, công tác lưu mẫu thức ăn hàng ngày; Công khai minh bạch thực đơn bữa ăn của trẻ hàng ngày. Cân đối đáp ứng nhu cầu dinh dưỡng đảm bảo theo quy định. Có kế hoạch phối hợp với cha mẹ trẻ để cải thiện tình trạng đối với trẻ thấp còi, suy dinh dưỡng và thừa cân, béo phì.

Kiểm tra, giám sát định kỳ hoặc đột xuất bữa ăn và các điều kiện đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm, công tác lưu mẫu thức ăn hàng ngày đúng theo quy định (nhất là quy trình lưu mẫu thực phẩm, kiểm thực 3 bước). Thực đơn bữa ăn của trẻ phải được công khai minh bạch hàng ngày, cân đối đáp ứng nhu cầu dinh dưỡng đảm bảo theo quy định, thay đổi thực đơn theo tuần, theo mùa; Tăng cường công tác kiểm tra và có sự tham gia giám sát của Ban đại diện cha mẹ trẻ em trong việc bảo đảm chất lượng, số lượng bữa ăn và an toàn thực phẩm trong nhà trường.

2.2.2. Đổi mới tổ chức các hoạt động giáo dục

Tạo cơ hội cho trẻ “Mỗi ngày đến trường là một ngày vui”, “Học bằng chơi, chơi mà học”. Tăng cường các hoạt động trải nghiệm ngoài trời phù hợp với điều kiện thời tiết và điều kiện cơ sở vật chất của trường. Phát huy hiệu quả các trang thiết bị, đồ dùng, đồ chơi cũng như điều kiện tự nhiên hiện có để giúp trẻ có cơ hội phát triển toàn diện.

Xây dựng mô hình “Một ngày cùng con ở trường” để huy động sự tham gia của cha mẹ trẻ trong việc chăm sóc, giáo dục trẻ. Tích cực tổ chức các hoạt động trải nghiệm cho trẻ.

Tổ chức ngày hội bé đến trường; Bé vui tết trung thu; Hội thi cô và bé với đồ dùng, đồ chơi tự tạo; Một ngày làm chú bộ đội 22/12; Ngày hội vui xuân; Ngày hội thể thao của bé; Hội thi Rung chuông vàng, tham quan trường tiểu học đối với học sinh khối lá. Lễ ra trường HS khối lá, tổng kết năm học.

Giáo viên chấp hành nghiêm túc quy chế chuyên môn; Tham gia các đợt thao giảng, dự giờ, thi GVĐG, SKKN các cấp. Hồ sơ đảm bảo đầy đủ theo quy định tại Điều 21, Điều lệ trường MN. Tăng cường ứng dụng CNTT trong chăm sóc, giáo dục trẻ; Tổ chức đánh giá chuẩn nghề nghiệp GVMN, tuân thủ sự phân công, điều động, sắp xếp của tổ chức nhà trường.

Tập trung các giải pháp thực hiện Chủ đề “*Xây dựng trường mầm non hạnh phúc, lấy trẻ em làm trung tâm*” phù hợp với điều kiện thực tế của nhà trường và chủ động, linh hoạt, sáng tạo gắn kết các tiêu chí của Chuyên đề “*Xây dựng trường mầm non lấy trẻ làm trung tâm, giai đoạn 2021-2025*”.

Tiếp tục triển khai có chất lượng cho trẻ mẫu giáo làm quen với tiếng Anh theo quy định tại Thông tư số 50/2020/TT-BGDĐT và các văn bản Bộ GDĐT đã ban hành; Tổ chức cho trẻ học nhảy EROBICH rèn luyện sức khỏe. Trẻ mẫu giáo được đánh giá theo 5 lĩnh vực phát triển; Chuẩn bị sẵn sàng cho trẻ 5 tuổi vào lớp 1.

3. Đảm bảo các điều kiện trường lớp, CSVC, đội ngũ

3.1. Tăng cường cơ sở vật chất

Thực hiện các giải pháp huy động trẻ đến trường, lớp mầm non hướng đến thực hiện phổ cập GDMN trẻ em mẫu giáo 3 -5 tuổi; duy trì, nâng cao chất lượng PCGDMN trẻ em 5 tuổi. Tham mưu công tác quy hoạch, bố trí quỹ đất để xây dựng trường, lớp mầm non; sắp xếp trường, lớp mầm non theo tinh thần Nghị quyết số 19/NQ-TW, Công văn số 3712/BGDĐT-CSVC ngày 24/8/2018, công văn số 826/BGDĐT-CSVC ngày 29/2/2024.

Tăng cường công tác tham mưu đề xuất cấp trên đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị, đồ dùng đồ chơi đảm bảo đáp ứng yêu cầu theo quy định. Phối hợp tốt với hội phụ huynh học sinh để mua sắm bổ sung thêm những đồ dùng cần thiết cho công tác ND,CS,GD trẻ. Quản lý, sử dụng hiệu quả trang thiết bị, đồ dùng, đồ chơi hiện có của nhà trường.

3.2. Phát triển đội ngũ CBQL và GVMN đáp ứng yêu cầu đổi mới

Thực hiện tốt công tác tham mưu đảm bảo đủ số lượng GV theo quy định, bố trí tối thiểu 02 GV/lớp; nhằm bảo đảm công tác nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em, đặc biệt bảo đảm an toàn tuyệt đối cho trẻ ở trường; chủ động tham mưu đảm bảo điều kiện đội ngũ thực hiện Chương trình GDMN mới. Thực hiện đầy đủ, kịp thời các chính sách đối với GVMN theo quy định hiện hành. Triển khai hiệu quả chất lượng công tác Hướng dẫn nâng cao năng lực chuyên môn CBQL, GVMN đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục Kế hoạch số 471/KH-BGDĐT ngày 04/5/2024 của Bộ GDĐT Ban hành Kế hoạch hướng dẫn nâng cao năng lực chuyên môn cho CBQL và GVMN đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục năm học 2024 -2025; bồi dưỡng đội ngũ để chuẩn bị thực hiện Chương trình GDMN mới; lựa chọn nội dung, hình thức bồi dưỡng phù hợp nhằm thúc đẩy tinh thần học tập, chia sẻ giữa các tổ, nhóm, GV; khuyến khích CBQL, GVMN tự học và khai thác nguồn tài liệu, học liệu thông qua nhiều hình thức khác nhau. Tiếp tục thực hiện hiệu quả Chỉ thị số 1737/CT-BGDĐT ngày 07/5/2018 của Bộ trưởng Bộ GDĐT về tăng cường công tác quản lý và nâng cao đạo đức nhà giáo, bồi dưỡng đội ngũ cốt cán về đạo đức nghề nghiệp, kỹ năng, năng lực chuyên môn, tâm huyết, yêu nghề sẵn sàng làm nhiệm vụ chuyên môn khi được điều động nhằm làm tốt công tác chăm sóc nuôi dưỡng, giáo dục trẻ. Đánh giá chất lượng CBQL, GV theo thông tư 25, 26/2018-BGDĐT Ban hành quy định chuẩn nghề

nghiệp.

4. Củng cố nâng cao chất lượng PCGDMNTENT; Chuẩn bị phổ cập GDMN mẫu giáo 3-5 tuổi

Tham mưu những giải pháp cụ thể, phù hợp với tình hình thực tiễn của địa phương, có tính khả thi để huy động các nguồn lực đảm bảo các điều kiện duy trì, nâng cao kết quả phổ cập GDMN cho trẻ em 5 tuổi, tham mưu lộ trình tiến tới phổ cập GDMN cho trẻ em 3-5 tuổi và thực hiện chương trình GDMN có chất lượng. Nhà trường làm tốt công tác điều tra dân số độ tuổi, dự báo, xây dựng kế hoạch tuyển sinh trong những năm kế tiếp đảm bảo tỉ lệ huy động và các điều kiện sẵn sàng đón trẻ đến trường. Đẩy mạnh công tác xã hội hóa, huy động các tổ chức, cá nhân đầu tư cơ sở vật chất tham gia phát triển giáo dục nhà trường.

5. Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số

Đẩy mạnh ứng dụng CNTT, chuyển đổi số trong GDMN, đặc biệt trong công tác quản trị, quản lý, trong tổ chức hoạt động của cơ sở GDMN. Cập nhật kịp thời đầy đủ số liệu lên phần mềm CSDL ngành; triển khai rà soát, chuẩn hóa dữ liệu ở các cấp quản lý để khai thác, sử dụng.

Phát triển kho học liệu số chia sẻ dùng chung phục vụ nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em trong GDMN.

Khai thác, sử dụng các phần mềm hỗ trợ trong công tác quản lý trường học, lập kế hoạch giáo dục, theo dõi chỉ đạo, quản lý bán trú, phần mềm dinh dưỡng của các đơn vị có uy tín, được cơ quan có thẩm quyền thẩm định để đảm bảo chất lượng quản lý.

6. Phát động phong trào thi đua, đẩy mạnh công tác truyền thông

Phát động và tổ chức các phong trào thi đua phù hợp với thực tiễn nhà trường, địa phương; nhân rộng các điển hình tiên tiến, mô hình hay, tạo sức lan tỏa tích cực trong toàn trường.

Linh hoạt tổ chức đa dạng các hoạt động có sự tham gia của cha mẹ trẻ, sự tham gia của các đoàn thể ở địa phương để nâng cao và lan tỏa tính tuyên truyền về GDMN trong cộng đồng: Các hoạt động trải nghiệm của trẻ, lễ hội ở địa phương, các phong trào văn hóa - văn nghệ, thể dục thể thao, ngày “Vì môi trường xanh”...

Mỗi tháng chuyên môn lựa chọn ít nhất 1-2 sản phẩm nổi bật của các lớp để tuyên truyền về GDMN (bài viết hoặc video ngắn) gửi về trường, Phòng..(Qua Zalo nhóm).

Phân đấu các danh hiệu thi đua: Cán bộ, viên chức HTTNV, HTXS NV; đạt

danh hiệu lao động tiên tiến; danh hiệu chiến sĩ thi đua; Tập thể HTTNV, LĐTT; Đơn vị đạt văn hóa công sở.

IV. Giải pháp nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động

4.1. Tư tưởng, chính trị:

Đẩy mạnh việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh (Chỉ thị 05-CT/TW; Chỉ thị số 27-CT/TTg); thực hiện hiệu quả bộ quy tắc ứng xử trong nhà trường; Thông tư số 06/2019/TT-BGDĐT ngày 12/4/2019). Quyết định số 1205/QĐ-UBND, ngày 19/7/2022 Quyết định Ban hành Quy tắc ứng xử, văn hóa, đạo đức công vụ của cán bộ, công chức, viên chức và người lao động làm việc trong hệ thống chính trị tỉnh Đắk Nông.

4.2. Công tác tài chính, cơ sở vật chất và trang thiết bị

Thực hiện đúng các quy định về quản lý tài chính thu, chi đúng mục đích theo quy định tại Nghị Quyết số 06/2021/NQ-HĐND ngày 20/8/2021 của HĐND tỉnh Quy định mức thu các khoản thu và mức thu các khoản dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục của nhà trường đối với cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn tỉnh Đắk Nông.

Hàng năm thực hiện số lượng biên chế giao hàng năm. Đảm bảo chế độ lương và các khoản phụ cấp, hoạt động chuyên môn trên tinh thần tiết kiệm chống lãng phí trong tiêu dùng. Công khai minh bạch, dân chủ theo Thông tư 90/2018/TTBGDĐT, ngày 28/9/2018; Thông tư số 09/2024/TT-BGDĐT ngày 03/6/2024 của Bộ GDĐT.

4.3. Chương trình bồi dưỡng thường xuyên cho CB, GV

Triển khai thực hiện hiệu quả các nội dung bồi dưỡng thường xuyên đối với cán bộ quản lý và giáo viên theo Thông tư số 19/2019/TT-BGDĐT, ngày 12/11/2019, Thông tư số 17/2022/TT-BGDĐT ngày 05/12/2022; Thông tư số 11/2019-BGDĐT, ngày 26/8/2019. Chương trình bồi dưỡng thường xuyên GVMN gồm 03 nội dung chương trình bồi dưỡng theo Thông tư số 12/2019-BGDĐT, ngày 26/8/2019. Nội dung chương trình bồi dưỡng 03, CBQL, GV tự chọn các modul cần bồi dưỡng phù hợp với nhu cầu cá nhân đảm bảo thời lượng theo quy định.

4.4. Công tác kiểm tra nội bộ

Xây dựng và triển khai kế hoạch kiểm tra nội bộ nhằm điều hành hoạt động của nhà trường đúng tiến độ, chấn chỉnh kịp thời các sai sót, đảm bảo kỷ cương nề nếp trong công tác quản lý, nâng cao hiệu quả quản lý công tác học tập của đội ngũ và hiệu quả chăm sóc, giáo dục trẻ.

Kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ của giáo viên; kiểm tra hoạt động của tổ chuyên môn; kiểm tra hoạt động bán trú; kiểm tra học sinh, lớp học; kiểm tra quản lý công sản và tài chính; kiểm tra hoạt động của bộ phận hành chính; kiểm tra công tác quản lý của thủ trưởng đơn vị; kiểm tra công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng chống tham nhũng.

4.5. Đẩy mạnh công tác xã hội hóa giáo dục

Tiếp tục tuyên truyền, triển khai thực hiện Nghị quyết số 35/NQ-CP ngày 04/6/2019 của Chính phủ về tăng cường huy động các nguồn lực của xã hội đầu tư phát triển giáo dục và đào tạo giai đoạn 2019 - 2025.

Xây dựng kế hoạch phát triển nhà trường, lồng ghép các nội dung xã hội hóa; phát triển phù hợp điều kiện, mức độ phát triển kinh tế - xã hội của địa phương. Tích cực sáng tạo nghiên cứu các giải pháp phối kết hợp, tăng cường huy động các nguồn lực của xã hội, các bậc phụ huynh học sinh đầu tư cho phát triển nhà trường.

Tiếp tục sử dụng hiệu quả phần mềm kiểm định chất lượng giáo dục đã được trang bị trong công tác tự đánh giá, xây dựng trường chuẩn tại Thông tư 13/2020/TT-BGDĐT, ngày 26/5/2020; Thông tư 19/2018/TT-BGDĐT, ngày 22/8/2018.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Kế hoạch phát triển nhà trường năm học 2024 - 2025 được thông qua và thảo luận trong Hội nghị cán bộ, viên chức sau đó từng bộ phận căn cứ để xây dựng kế hoạch năm, tháng, tuần. Chính quyền cùng công đoàn kí giao ước thi đua để chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ kế hoạch đạt hiệu quả tốt nhất./

Nơi nhận:

- HĐT phê duyệt;
- PGD&ĐT TP để (b/c);
- CM, ĐT, CN (th/ h);
- Lưu VT.

HIỆU TRƯỞNG

Đoàn Thị Hà

PHÊ DUYỆT CỦA HĐT

Đoàn Thị Hà

